TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 133/2019/HSST
Ngày: 12-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Với tHÀnh phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Kim Tiến,

2. Ông La Văn Việt.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cương – Công chức Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Trần Mãnh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 135/2019/HSST ngày 21 tháng 10 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Quốc C, sinh năm: 1986, nơi sinh: Cà Mau; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp X, xã Y, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Đỗ Tấn K, sinh năm 1960, họ tên mẹ: Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1960; Anh chị em ruột: 03 người, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1990; Vợ: Ôn Thị Ngọc P, sinh năm 1990, có 02 người con: Lớn sinh năm 2013 nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/5/2019 đến ngày 02/6/2019 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa)

- Người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Tôn Nữ M H, sinh năm 1964, (xin vắng mặt)

2. Lê Minh D, sinh năm 1971, (xin vắng mặt)

3. Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1948, (xin vắng mặt)

4. Trần Ngọc T, sinh năm 1965, (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

5. Phạm Thị N, sinh năm 1974, địa chỉ: Ấp Tr, xã T, huyện Củ Chi, THÀnh phố Hồ Chí Minh. (xin vắng mặt)

Người làm chứng: Thái Phúc L, Nguyễn Ngọc Duy P (tất cả vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 01 năm 2019 Đỗ Quốc C gặp một người tên Vũ không rõ họ và địa chỉ tại khu vực ấp X, xã Y, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Qua nói chuyện Vũ biết C không có việc làm nên rủ C ghi số đề cho các con bạc rồi giao phơi cho Vũ, C đồng ý. Đồng thời Vũ thỏa thuận với C như sau: hình thức ghi số đề dựa vào kết quả xổ số của các công ty xổ số kiến thiết các tỉnh miền Nam và đài HÀ Nội; nếu trúng 02 con số thì thắng với tỷ lệ 1/73, nếu trúng 03 con số thì thắng với tỷ lệ 1/600; Hàng ngày C ghi số đề rồi tập hợp tHÀnh phơi giao cho Vũ trước 16 giờ đối với đài miền Nam và trước 18 giờ đối với đài HÀ Nội; Vũ cho C hưởng 20% trên tổng số tiền trên phơi, hình thức giao nhận thông qua số điện thoại di động khuyến mãi do Vũ cung cấp, tiền thắng thua C trực tiếp gặp Vũ giao nhận vào sáng ngày hôm sau để giao nhận HÀng ngày. C bán số đề bằng hình thức ghi trực tiếp hoặc nhắn tin qua điện thoại di động và để khuyến khích việc mua ô số đề, C cho con bạc hưởng 20% tổng số tiền mua ô số đề, giao cho Vũ 75%, còn lại C hưởng 5%.

Với cách thức thủ đoạn như trên: Vào ngày 24/5/2019, khi Đỗ Quốc C vừa bán số ô số đề cho con bạc tại nHÀ của mình ở ấp X, xã Y, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An với tổng số tiền ghi trên phơi đề là 5.340.000 đồng nhưng chưa kịp giao cho người tên Vũ không rõ họ và địa chỉ thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, bắt quả tang cùng tang vật chứng.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định C đã bán ô số đề cho các con bạc, cụ thể sau:

1. Bán cho Lê Minh D thông qua tin nhắn từ sim số 0933318911 của D vào số sim điện thoại 0772819450 của C để mua số đề của đài Miền Nam, tổng số tiền là 3.600.000 đồng.

2. Bán cho Tôn Nữ Hoàng M, thông qua tin nhắn từ sim số 0932713631 của M vào số điện thoại của C mua ô số đề đài Miền Nam, tổng số tiền 600.000 đồng.

3. Bán cho Nguyễn Ngọc Th thông qua tin nhắn từ sim số 0932713631 của Th đến số máy của C mua ô số đề đài Miền Nam tổng số tiền 540.000 đồng (trong đó Th nhận ghi giùm Trần T Ngọc số tiền 100.000 đồng).

4. Bán cho Phạm Thị N, mua trực tiếp của C ô số đề đài Miền Nam, tổng số tiền 600.000 đồng.

Ngoài ra, Đỗ Quốc C còn tự nguyện khai nhận, từ khoảng đầu tháng 01/2019 đến ngày 23/5/2019, C bán số đề cho một số con bạc không rõ họ tên địa chỉ thu lợi bất chính số tiền 1.000.000 đồng.

Về vật chứng: 02 quyển tập học sinh, 02 cây viết bị; 01 điện thoại di đông hiệu Nokia 105 màu trắng đen, gắn sim số 0772819450, tiền Việt Nam 11.162.000 đồng do bị cáo C giao nộp; 01 điện thoại đi động hiệu Nokia 105, sim số 0933318911 và số tiền 2.800.000 đồng do Lê Minh D giao nộp; 01 điện thoại đi động hiệu Samsung (màu trắng) J7 Prime, sim số 0932713631 và số tiền 600.000 đồng do Tôn Nữ PH M giao nộp; 01 điện thoại đi động hiệu Mobiistar, màu đen đỏ, sim số 0833833921 và số tiền 378.000 đồng do Trần T Ngọc giao nộp; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh nước biển, sim số 065070665, do Nguyễn Ngọc Th giao nộp;

Về xử lý vật chứng: 02 quyển tập học sinh, 02 cây viết bị; 01 điện thoại di đông hiệu Nokia 105 màu trắng, đen gắn sim số 0772819450 là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo C, bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; tiền Việt Nam 11.162.000 đồng, trong đó 1.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính; 1.562.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc cần xử lý theo quy định pháp luật. Số tiền còn lại 8.600.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo C không liên quan đến việc đánh bạc, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 134/CT-VKS-ĐH ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Đỗ Quốc C về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của HÀnh vi vi phạm pháp luật mà bị cáo C gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Đỗ Quốc C phạm tội "Đánh bạc", xử phạt bị cáo C từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Đối với người có tên Vũ là người nhận phơi đề của Đỗ Quốc C, Quá trình điều tra Cơ quan công an đã tiến HÀnh xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch của người này. Do đó, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với Lê Minh D, Tôn Nữ Hoàng M, Nguyễn Ngọc Th, Phạm Thị N, Trần T Ngọc có tham gia đánh bạc với số tiền dưới 5 triệu đồng và không có tình tiết khác để định tội, HÀnh vi này không cấu tHÀnh tội đánh bạc, chuyển xử lý HÀnh chính nên đề nghị không xem xét.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị tịch thu sung ngân sách nHÀ nước 6.340.000 đồng tiền thu lợi bất chính và tiền dùng vào việc đánh bạc; điện thoại di động Nokia 105, màu trắng đen của bị cáo C; điện thoại di động Nokia 105 của Lê Minh D; điện thoại di động Nokia 105 V110011, màu xanh nước biển của Nguyễn Ngọc Th; điện thoại di động Sam sung J7 Prime, màu trắng của Tôn Nương H M; điện thoại di động Mobistar, màu đỏ đen của Trần T Ngọc. Tịch thu tiêu hủy 02 quyển tập học sinh, 02 cây viết bi (01 cây mực xanh, 01 cây mực đỏ) và các thẻ số sim 0772819450, 0933319811, 0765070665,

0932713631, 0833833921 hiện Chi cục Thi HÀnh án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 17 ngày 31/10/2019.

Tại phiên tòa, bị cáo C hoàn toàn nhìn nhận HÀnh vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến tranh luận gì thêm, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về HÀnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về HÀnh vi, quyết định của Cơ quan tiến HÀnh tố tụng, người tiến HÀnh tố tụng. Do đó, các HÀnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến HÀnh tố tụng, người tiến HÀnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến HÀnh xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo C trước Tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 16 giờ 10 phút ngày 24 tháng 5 năm 2019, phù hợp với người làm chứng và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Cụ thể, bị cáo C có HÀnh vi tổ chức việc ghi ô số đề cho các con bạc tham gia sau đó giao cho một người tên Vũ không rõ nhân thân, lai lịch nhằm mục đích hưởng hoa hồng 5% trên tổng số tiền trên phơi, tại ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Khi C vừa bán ô số đề cho các con bạc gồm Lê Minh D, Tôn Nữ Hoàng M, Nguyễn Ngọc Th và Nguyễn Thị N, Trần T Ngọc với tổng số tiền trên phơi đề là 5.340.000 đồng, thì bị Cơ quan CSĐT công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An bắt quả tang cùng tang vật chứng. Ngoài ra, Đỗ Quốc C còn tự nguyện khai nhận: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 01/2019 đến ngày 23/5/2019, C bán số đề cho một số con bạc không rõ họ tên địa chỉ thu lợi bất chính số tiền 1.000.000 đồng. Như vậy, bị cáo đã có HÀnh vi tổ chức việc đánh bạc cho các con bạc nhưng với quy mô không lớn. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo C phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo C với tội danh và Điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. HÀnh vi vi phạm pháp luật của bị cáo C gây ra là nguy

hiểm, không những bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa pH mà còn lôi kéo nhiều người khác tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền nhằm mục đích thu lợi bất chính. Khi thực hiện HÀnh vi, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được HÀnh vi của bị cáo nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Do đó, HÀnh vi vi phạm pháp luật của bị cáo cần xử lý theo pháp luật hình sự, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng để có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo tHÀnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính, đang bị bệnh và nuôi con nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần.

Xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo C là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Đối với Lê Minh D, Tôn Nữ Hoàng M, Nguyễn Ngọc Th, Phạm Thị N, Trần T Ngọc có tham gia đánh bạc với số tiền dưới 5 triệu đồng và không có tình tiết khác để định tội, HÀnh vi này không cấu tHÀnh tội đánh bạc và một người tên Vũ, là người nhận phơi đề của bị cáo, qua điều tra không xác định được nhân thân lai lịch, chỉ có lời khai của bị cáo C nên không có căn cứ xử lý HÀnh vi có liên quan nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[6]. Về tang vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tịch thu sung ngân sách nHÀ nước 6.340.000 đồng tiền thu lợi bất chính và tiền dùng vào việc đánh bạc; điện thoại di động Nokia 105, màu trắng đen của bị cáo C; điện thoại di động Nokia 105 của Lê Minh D; điện thoại di động Nokia 105 V110011, màu xanh nước biển của Nguyễn Ngọc Th; điện thoại di động Sam sung J7 Prime, màu trắng của Tôn Nương H M; điện thoại di động Mobistar, màu đỏ đen của Trần T Ngọc. Tịch thu tiêu hủy 02 quyển tập học sinh, 02 cây viết bi (01 cây mực xanh, 01 cây mực đỏ) và các thẻ số sim 0772819450, 0933319811, 0765070665, 0932713631, 0833833921 hiện Chi cục Thi HÀnh án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 17 ngày 31/10/2019.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQHÀ4 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Quốc C phạm tội "Đánh bạc".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Quốc C 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, sung ngân sách nHÀ nước.

3. Về tang vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tịch thu sung ngân sách nHÀ nước 6.340.000 đồng (biên lai số 0001974 ngày 31/10/2019) tiền thu lợi bất chính và tiền dùng vào việc đánh bạc; điện thoại di động Nokia 105, màu trắng đen của bị cáo C; điện thoại di động Nokia 105 của Lê Minh D; điện thoại di động Nokia 105 V110011, màu xanh nước biển của Nguyễn Ngọc Th; điện thoại di động Sam sung J7 Prime, màu trắng của Tôn Nương H M; điện thoại di động Mobistar, màu đỏ đen của Trần T Ngọc. Tịch thu tiêu hủy 02 quyển tập học sinh, 02 cây viết bi (01 cây mực xanh, 01 cây mực đỏ) và các thẻ số sim 0772819450, 0933319811, 0765070665, 0932713631, 0833833921 hiện Chi cục Thi HÀnh án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 17 ngày 31/10/2019.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHÀ4 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo C nộp 200.000 đồng án phí HSST sung ngân sách NHÀ nước.

5. Án này là sơ thẩm bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

"Trường hợp quyết định được thi HÀnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi HÀnh án dân sự thì người được thi HÀnh án, người phải thi HÀnh án có quyền thỏa thuận thi HÀnh án, quyền yêu cầu thi HÀnh án, tự nguyện thi HÀnh án hoặc bị cưỡng chế thi HÀnh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi HÀnh án dân sự; Thời hiệu thi HÀnh án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi HÀnh án."

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Hồng Sơn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**